

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 16  
CATALOGUE CÁC TE MÁY  
HONDA REBEL 1100 (2023)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · Dùng cho  
HONDA REBEL 1100 (2023)

Sơ đồ online:

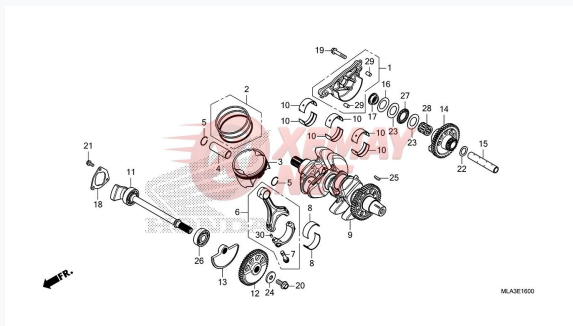
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005205> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                               |
|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 41 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 41/41 | Tổng giá trị:<br>113,089,132đ |
|----------------------------------|----------------------------|-------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA REBEL 1100 (2023)



|               |                             |
|---------------|-----------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005205               |
| Thương hiệu   | HONDA                       |
| Dòng xe       | REBEL 1100                  |
| Năm SX        | 2023                        |
| Loại hệ thống | ENGINE                      |
| Danh mục      | CATALOGUE REBEL 1100 (2023) |
| Số phụ tùng   | 41 chi tiết                 |
| Tổng giá trị  | 113,089,132đ                |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (41 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA REBEL 1100 (2023)**:

| # | Tên phụ tùng                                              | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|-----------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Bộ đỡ trục cân bằng sau 11230-MJP-G50 HONDA REBEL 1100    | 11230MJP50  | 1  | 1,976,515đ |
| 2 | Bộ xéc măng tiêu chuẩn 13011-MKS-E00 HONDA REBEL 1100     | 13011MKSE00 | 1  | 1,317,678đ |
| 3 | Piston 13101-MKS-E00 HONDA REBEL 1100                     | 13101MKSE00 | 1  | 5,818,925đ |
| 4 | Chốt piston 13111-MKS-E00 HONDA REBEL 1100                | 13111MKSE00 | 1  | 1,179,703đ |
| 5 | Phanh cài chốt piston 22mm 13112-MC7-000 HONDA REBEL 1100 | 13112MC7000 | 1  | 65,212đ    |
| 6 | Tay biên 13210-MKS-E00 HONDA REBEL 1100                   | 13210MKSE00 | 1  | 4,676,938đ |
| 7 | Bu lông tay biên 13213-MJP-G51 HONDA REBEL 1100           | 13213MJP51  | 1  | 164,034đ   |
| 8 | Bạc biên A 13214-MJP-G51 HONDA REBEL 1100                 | 13214MJP51  | 1  | 266,790đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                     | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ      |
|----|------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|-------------|
| 8  | Bạc biên B 13215-MJP-G51 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13215MJP51</a>   | 1  | 266,790đ    |
| 8  | Bạc biên C 13216-MJP-G51 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13216MJP51</a>   | 1  | 266,790đ    |
| 8  | Bạc biên D 13217-MJP-G51 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13217MJP51</a>   | 1  | 266,790đ    |
| 8  | Bạc biên E 13218-MJP-G51 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13218MJP51</a>   | 1  | 266,790đ    |
| 9  | Trục khuỷu 13300-MKS-E00 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13300MKSE00</a>  | 1  | 36,820,105đ |
| 9  | Trục khuỷu 13300-MKS-E50 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13300MKSE50</a>  | 1  | 36,820,105đ |
| 10 | Vòng bi A trục khuỷu 13312-MKS-E01 HONDA REBEL 1100              | <a href="#">13312MKSE01</a>  | 1  | 193,585đ    |
| 10 | Vòng bi B trục khuỷu 13313-MKS-E01 HONDA REBEL 1100              | <a href="#">13313MKSE01</a>  | 1  | 193,585đ    |
| 10 | Vòng bi C trục khuỷu 13314-MKS-E01 HONDA REBEL 1100              | <a href="#">13314MKSE01</a>  | 1  | 193,585đ    |
| 10 | Vòng bi D trục khuỷu 13315-MKS-E01 HONDA REBEL 1100              | <a href="#">13315MKSE01</a>  | 1  | 193,585đ    |
| 10 | Vòng bi E trục khuỷu 13316-MKS-E01 HONDA REBEL 1100              | <a href="#">13316MKSE01</a>  | 1  | 193,585đ    |
| 11 | Trục cân bằng trước 13420-MKS-E00 HONDA REBEL 1100               | <a href="#">13420MKSE00</a>  | 1  | 6,088,967đ  |
| 12 | Bánh răng dẫn động cân bằng trước 13431-MKS-E00 HONDA REBEL 1100 | <a href="#">13431MKSE00</a>  | 1  | 2,196,129đ  |
| 13 | Đổi trọng cân bằng trước 13433-MKS-E00 HONDA REBEL 1100          | <a href="#">13433MKSE00</a>  | 1  | 2,215,650đ  |
| 14 | Bánh răng dẫn động cân bằng sau 13440-MKS-E00 HONDA REBEL 1100   | <a href="#">13440MKSE00</a>  | 1  | 5,586,299đ  |
| 15 | Trục cân bằng sau 13445-MJP-G50 HONDA REBEL 1100                 | <a href="#">13445MJP50</a>   | 1  | 1,765,036đ  |
| 16 | Lò xo chặn 13446-MKS-E00 HONDA REBEL 1100                        | <a href="#">13446MKSE00</a>  | 1  | 258,475đ    |
| 17 | Bạc đệm cân bằng sau 13447-MJP-G50 HONDA REBEL 1100              | <a href="#">13447MJP50</a>   | 1  | 366,173đ    |
| 18 | Tấm trục cân bằng phải 13481-MJP-G50 HONDA REBEL 1100            | <a href="#">13481MJP50</a>   | 1  | 296,072đ    |
| 19 | Bu lông 8x40 90003-MCS-000 HONDA REBEL 1100                      | <a href="#">90003MCS000</a>  | 1  | 125,925đ    |
| 21 | Bu lông 6x14 90030-GHB-630 HONDA REBEL 1100                      | <a href="#">90030GHB630</a>  | 1  | 56,218đ     |
| 21 | Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số                   | <a href="#">957010601400</a> | 1  | 10,854đ     |
| 22 | Vòng đệm 18X27.5X10 90402-MKS-E00 HONDA REBEL 1100               | <a href="#">90402MKSE00</a>  | 1  | 74,562đ     |
| 23 | Vòng đệm 25X42X1 90404-MJP-G50 HONDA REBEL 1100                  | <a href="#">90404MJP50</a>   | 1  | 157,407đ    |
| 24 | Vòng đệm 10.5x31.8 90405-MFA-D00 HONDA CB 1000, REBEL 1100       | <a href="#">90405MFAD00</a>  | 1  | 102,728đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                            | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|----|---------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 25 | Then bán nguyệt 25X18 90701-KAS-900 HONDA REBEL 1100    | 90701KAS900 | 1  | 77,875đ  |
| 26 | Vòng bi 17X47X14 91002-MJP-G53 HONDA REBEL 1100         | 91002MJPG53 | 1  | 605,157đ |
| 27 | Vòng bi kim 25X42X2 91005-MJP-G51 HONDA REBEL 1100      | 91005MJPG51 | 1  | 452,241đ |
| 28 | Vòng bi kim B 18X27X26.8 91015-MJP-G51 HONDA REBEL 1100 | 91015MJPG51 | 1  | 481,523đ |
| 28 | Vòng bi kim C 18X27X26.8 91016-MJP-G51 HONDA REBEL 1100 | 91016MJPG51 | 1  | 481,523đ |
| 28 | Vòng bi kim D 18X27X26.8 91017-MJP-G51 HONDA REBEL 1100 | 91017MJPG51 | 1  | 492,910đ |
| 29 | Chốt định vị 94302-08140 HONDA DUNK                     | 9430208140  | 1  | 18,090đ  |
| 30 | Chốt định vị 4x6.5 94303-04065 HONDA SH 125, SH 150     | 9430304065  | 1  | 38,228đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng REBEL 1100 · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005205> để biết giá và nơi bán.

**Trích dẫn tài liệu này**

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE CẮTẾ MÁY HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005205). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005205>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE CẮTẾ MÁY HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005205)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005205>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE CÁCTE MÁY HONDA REBEL 1100 (2023) (EPCDOV0005205)." Cập nhật 2026-08-05.  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005205>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE  
CÁCTE MÁY HONDA REBEL 1100 (2023)  
(EPCDOV0005205)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.